

Số: 154/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP, ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 về việc phê duyệt kế hoạch công tác năm 2019 của Vụ Chính sách Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ Chính sách Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT, CNUB (để b/c);
- Các TT, PCN Ủy ban;
- Vụ KHTC, VPUB (để ph/hợp);
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, CSDT (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Sơn Hải



ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai các hoạt động xây dựng Nghị định trên cơ sở Đề án “Chính sách ưu đãi nhằm phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số Khmer; đào tạo bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long”.
2. Tổ chức hội thảo tham vấn và các hoạt động liên quan nhằm đánh giá đúng thực trạng và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long.
3. Phân công cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Ghi chú
1.	Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập	Tháng 3	- Vụ CSĐT	
2.	Xây dựng Kế hoạch soạn thảo Nghị định	Tháng 3	- Vụ CSĐT	
3.	Thẩm định kinh phí xây dựng	Tháng 4	- Vụ CSĐT, - Vụ KHTC	
4.	Xây dựng Dự thảo nội dung đề nghị xây dựng Nghị định và các văn bản liên quan	Tháng 3- Tháng 4	- Vụ CSĐT - BST, TBT	

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Ghi chú
5.	- Xin ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan về đề nghị xây dựng Nghị định. - Đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để xin ý kiến	Tháng 4	- Vụ CSĐT, - BST, TBT.	
6.	Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đến Bộ Tư pháp thẩm định	Tháng 5	- Vụ CSĐT	
7.	Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện Hồ sơ.	Tháng 5	- Vụ CSĐT	
8.	Xin ý kiến tập thể Lãnh đạo Ủy ban	Tháng 5	- Tập thể LĐUB - Vụ CSĐT	
9.	Trình Chính phủ xem xét thông qua đề nghị xây dựng Nghị định	Tháng 6	Vụ CSĐT	
10.	Nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định	Tháng 5- Tháng 6	Vụ CSĐT	
11.	Gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Đăng tải trên Cổng TTĐT của Chính phủ và Ủy ban Dân tộc.	Tháng 6	- Vụ CSĐT, - BST, TBT, - Các bộ, ngành, địa phương,	
12.	Hội thảo lần 1 tham vấn xin ý kiến của các địa phương khu vực Tây Nam bộ về nội dung Nghị định	Tháng 7	- Vụ CSĐT, - Vụ ĐP III, - BST, TBT,	
13.	Hội thảo lần 2 tham vấn xin ý kiến của các Bộ, ngành về nội dung Nghị định	Tháng 7	- Vụ CSĐT - BST, TBT	
14.	Tổng hợp ý kiến tham gia, hoàn thiện dự thảo Nghị định	Tháng 7	- Vụ CSĐT	
15.	Họp Ban soạn thảo tiếp thu, bổ sung đề án và các văn bản liên quan	Tháng 7	- Vụ CSĐT - BST, TBT,	
16.	Báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc	Tháng 8	- Tập thể LĐUB - Vụ CSĐT	
17.	Hoàn thiện hồ sơ, gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Tháng 9	- Vụ CSĐT	
18.	Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp	Tháng 10	- Vụ CSĐT	
19.	Hoàn chỉnh đề án trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm	Tháng 11	- Vụ CSĐT	
20.	Tổng hợp, hoàn thiện, trình Chính phủ	Tháng 12	- Vụ CSĐT	